|  |  |
| --- | --- |
| Phạm Thị Ái Vânhoivanhungminh@gmail.comỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ**TRƯỜNG THCS QUẢNG AN** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II****Năm học 2023 - 2024****Môn : Ngữ văn 7***(Thời gian làm bài : 90 phút)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm):**

 **Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

 Cốm là thức quà đặc biệt riêng của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và thanh khiết của đồng quê nội cỏ An Nam. Ai nghĩ đầu tiên dùng cốm để làm quà sêu tết. Không còn gì hợp hơn với sự vương vít của tơ hồng, thức quà trong sạch, trung thành như các việc lễ nghi. Hồng cốm tốt đôi... Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn được nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già. Một thứ thanh đạm, một thứ ngọt sắc, hai vị nâng đỡ nhau để hạnh phúc được lâu bền. (…)

 Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ. Lúc bấy giờ ta mới thấy thu lại cả trong hương vị ấy, cái mùi thơm phức của lúa mới, của hoa cỏ dại ven bờ: trong màu xanh của cốm, cái tươi mát của lá non, và trong chất ngọt của cốm, cái dịu dàng thanh đạm của loài thảo mộc. Thêm vào cái mùi hơi ngát của lá sen già, ướp lấy từng hạt cốm một, còn giữ lại cái ấm áp của những ngày mùa hạ trên hồ. Chúng ta có thể nói rằng trời sinh lá sen để bao bọc cốm, cũng như trời sinh cốm nằm ủ trong lá sen. Khi các cô gái làng Vòng đỗ gánh, giở từng lớp lá sen, chúng ta thấy hiện ra từng lá cốm, sạch sẽ và tinh khiết, không có mảy may chút bụi nào. Hỡi các bà mua hàng! Chớ có thọc tay hay mân mê thức quà thần tiên ấy, hãy nhẹ nhàng mà nâng đỡ, chút chiu mà vuốt ve. Phải nên kính trọng cái lộc của Trời, cái khéo léo của người, và sự cố tiềm tàng và nhẫn nại của thần Lúa. Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.

**(Trích** *“***Một thức quà của lúa non: cốm***”***- Thạch Lam,**

 **trong *Hà Nội băm sáu phố phường*, NXB Đời nay, Hà Nội 1943)**

 **Ghi lại chữ cái đứng đầu ở mỗi câu trả lời đúng:**

**Câu 1. Đối tượng** chính được nói tới trong ngữ liệu là :

A. Lúa non

B. Cốm

C. Lá sen

D. Cô gái làng Vòng

**Câu 2:** Câu văn *“Và không bao giờ có hai màu lại hòa hợp hơn nữa: màu xanh tươi của cốm như ngọc thạch quý, màu đỏ thắm của hồng như ngọc lựu già.”* sử dụng biện pháp tu từ gì?

A. So sánh

B. Điệp ngữ

C. Ẩn dụ

D. Liệt kê

**Câu 3.** Thái độ của tác giả được thể hiện trong phần trích trên là gì ?

A. Trung lập, thuyết minh về cốm

B. Chiêm nghiệm và suy ngẫm về các vấn đề của cuộc sống

C. Trân trọng, yêu quý thức quà của thiên nhiên ban tặng

D. Cảm thán, bất ngờ về món ăn của quê hương

**Câu 4.**  Từ gạch chân trong câu: *“Sự thưởng thức của các bà sẽ được trang nhã và đẹp đẽ hơn và cái vui cũng sẽ tươi sáng hơn nhiều lắm.”* thuộc từ loại gì?

A. Danh từ

B. Động từ

C. Tính từ

D. Phó từ

**Câu 5:** Đoạn văn cuối trong phần văn bản trên thể hiện chủ đề gì?

A. Kể về nguồn gốc của cốm

B. Bàn về cách thưởng thức cốm

C. Ca ngợi giá trị của cốm

D. Miêu tả cách làm cốm

**Câu 6.** Câu văn nào nói về cách thưởng thức cốm?

A. Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.

B. Cốm là thức quà đặc biệt riêng của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát…

C. Đợi đến lúc vừa nhất, mà chỉ riêng những người chuyên môn mới định được, người ta gặt mang về

D. Trong cái vỏ xanh kia, có một giọt sữa trắng thơm, phảng phất hương vị ngàn hoa cỏ.

**Câu 7.** Trong câu *“Hồng cốm tốt đôi”* từ *“hồng”* chỉ sự vật gì?

A. Hoa hồng

B. Tơ hồng

C. Giấy hồng

D. Quả hồng

**Câu 8.** Dòng nào nói đúng nhất cái *“tôi”* của tác giả được thể hiện qua phần văn bản ?

A. Cái *“tôi”* tinh tế, nhạy cảm

B. Cái *“tôi”* tài hoa, uyên bác

C. Cái *“tôi”* đa cảm, trữ tình

D. Cái *“tôi”* thông minh, sắc sảo

 **Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 9:** Em có đồng ý với ý kiến của tác giả: *“Cốm không phải là thức quà của người vội; ăn cốm phải ăn từng chút ít, thong thả và ngẫm nghĩ.”* không? Vì sao?

**Câu 10:** Từ phần văn bản trên, em suy nghĩ gì về những giá trị văn hóa truyền thống ? Hãy viết khoảng 5 câu bày tỏ suy nghĩ của mình.

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm):**

 Em hãy viết bài văn nghị luận khoảng 1,5 trang trình bày suy nghĩ của mình về câu nói của V.Lê-nin: ***“Học, học nữa, học mãi”***.

**------------------------- Hết -------------------------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | **B** | 0,5 |
| **2** | **A** | 0,5 |
| **3** | **C** | 0,5 |
| **4** | **D** | 0,5 |
| **5** | **B** | 0,5 |
| **6** | **A** | 0,5 |
| **7** | **D** | 0,5 |
| **8** | **A** | 0,5 |
| **9** | - HS nêu ý kiến của bản thân, có cách lí giải hợp lí (mối ý 0,5 điểm).- Ví dụ:+ Đồng ý với ý kiến của tác giả+ Vì:ăn cốm phải thong thả, chậm rãi mới cảm nhận những hương vị phong phú kết tinh trong cốm; cốm là sự tổng hợp của nhiều hương vị: mùi thơm của lúa, của hoa cỏ, chất ngọt của cốm, mùi hơi ngát của lá sen già bọc cốm. | 0.50,5 |
| **10** | - HS trả lời thành đoạn văn đơn giản, khoảng 5 câu- Nội dung tích cực về vai trò của các giá trị văn hóa truyền thống, có thể bao gồm các ý:+ Làm nên bản sắc riêng của văn hóa dân tộc+ Giúp đất nước phát triển bền vững+ làm giàu đời sống tâm hồn mỗi người | 0,250,75 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:*  | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: trình bày suy nghĩ về câu nói của V.Lê-nin: “Học, học nữa, học mãi”. | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề*HS triển khai vấn đề theo trình tự hợp lí, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.**1. Mở bài:** Giới thiệu nhận định cần phân tích, bàn luận “Học, học nữa, học mãi”**2. Thân bài:***a) Giải thích:*- Từ “học” - xuất hiện ba lần nhằm nhấn mạnh hoạt động học tập- “học nữa, học mãi” - khẳng định thời gian học tập là không có giới hạn và điểm dừng→ Nhận định nhắn nhủ hãy học tập tiếp, hãy học thêm nhiều thứ nữa, đừng ngừng việc học tập lại vì bất kì lý do gì*b) Bàn luận:*- Việc học là gì:+ Tiếp thu các kiến thức căn bản, phổ quát trên ghế nhà trường+ Tiếp thu các kiến thức về cuộc sống, về thế giới xung quanh nhờ đọc sách, đi du lịch, học hỏi từ những người khác+ Tiếp thu các kĩ năng sống → Việc học không chỉ giới hạn ở ghế nhà trường hay tuổi tác cụ thể- Biểu hiện của học nữa, học mãi:+ Ngoài giờ học ở trường, chủ động tìm kiếm các kiến thức khác về đời sống, khoa học, tự nhiên… ở thực tiễn, trên internet, từ những người hiểu biết khác+ Học thêm các kĩ năng ngoài cuộc sống+ Tiếp tục đi học ở các bậc cao hơn- Ý nghĩa của việc học nữa, học mãi:+ Giúp trí tuệ, thể chất được rèn luyện và phát triển+ Giúp tăng cường vốn tri thức, hoàn thiện bản thân*c) Mở rộng vấn đề:*+ Phê phán những người lười biếng, không chịu học tập, rèn luyện+ Không đồng ý với ý kiến cho rằng việc học chỉ dành cho người trẻ, chỉ giới hạn trên ghế nhà trường+ Phê phán những người học đối phó, học cho có mà không tích lũy được kiến thức cho bản thân*d) Liên hệ bản thân*- Ngoài học ở sách vở, học ở lớp, em còn học những điều gì? Ở đâu?- Em cảm thấy như thế nào về sự thay đổi của ban thân từng năm sau khi học tập miệt mài?**3. Kết bài:** Đánh giá, suy nghĩ của em về nhận định “Học, học nữa, học mãi” | 3,0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp**Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.* | 0,5 |

**------------------------- Hết -------------------------**

|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ**TRƯỜNG THCS QUẢNG AN** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II****Năm học 2023 - 2024****Môn : Ngữ văn 7***(Thời gian làm bài : 90 phút)* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Tùy bút, tản văn | **4** | **0** | **4** | **1** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận về một vấn đề trong đời sống. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**BẢNG BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/****Đơn vị** **kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông** **hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc****hiểu** | **Tùy bút, tản văn** | **Nhận biết:** - Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, cảnh vật, con người, sự kiện được tái hiện trong tuỳ bút, tản văn.- Nhận biết được cái tôi, sự kết hợp giữa chất tự sự, trữ tình, nghị luận, đặc trưng ngôn ngữ của tuỳ bút, tản văn. **Thông hiểu:**- Phân tích được nét riêng về cảnh vật, con người được tái hiện trong tùy bút, tản văn.- Hiểu và lí giải được những trạng thái tình cảm, cảm xúc của người viết được thể hiện qua văn bản.- Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc.- Giải thích được ý nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng.**Vận dụng**:- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tuỳ bút, tản văn.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với thái độ, tình cảm, thông điệp của tác giả trong tùy bút, tản văn. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.** | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề nghị luận.**Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (Từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)**Vận dụng:** Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề trong cuộc sống. Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được quan điểm của bản thân trước vấn đề cần bàn luận.**Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **4 TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |